

BÁO CÁO

Tổng kết 05 năm thực hiện Kết luận số 69-KL/TU ngày 24/6/2016 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển huyện Đức Trọng nhanh và bền vững giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025

Qua 5 năm tổ chức triển khai thực hiện Kết luận số 69-KL/TU ngày 24/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TU ngày 05/8/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng (khóa IX) về phát triển huyện Đức Trọng nhanh và bền vững giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025, Ban Thường vụ Huyện ủy Đức Trọng báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Ban Thường vụ Huyện ủy đã tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết 09 - NQ/TU ngày 05/8/2011 và Kết luận 69-KL/TU ngày 24/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển huyện Đức Trọng nhanh và bền vững giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025 đến toàn thể cán bộ chủ chốt toàn huyện; đồng thời chỉ đạo UBND huyện, các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Huyện ủy, Mặt trận, các ban, ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở tuyên truyền phổ biến Nghị quyết và Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân học tập và nghiên cứu.

Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Chương trình hành động số 07-CTr/HU ngày 30/9/2011 và Kế hoạch số 24-KH/HU ngày 02/8/2016 cụ thể hóa Nghị quyết và Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để triển khai thực hiện. Đồng thời ban hành một số Nghị quyết chuyên đề trên một số lĩnh vực để tập trung thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TU và Kết luận 69-KL/TU của Tỉnh ủy.

Qua công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết, Kết luận của Tỉnh ủy và việc cụ thể hóa các văn bản triển khai thực hiện cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, đoàn viên, hội viên và tầng lớp nhân dân đã phát huy vai trò, trách nhiệm tích cực tham gia các hoạt động, các phong trào do các cấp, các ngành phát động góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu Nghị quyết, kế hoạch đề ra.

2. Kết quả thực hiện:

2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu

Các chỉ tiêu chủ yếu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra; trong đó có 05 chỉ tiêu¹ đạt và 06 chỉ tiêu² vượt mức so với Nghị quyết và yêu cầu tại Kết luận số 69-KL/TU. Đời sống nhân dân được nâng lên rõ rệt. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị đã có những chuyển biến tích cực, bộ máy cán bộ cấp huyện, cấp xã từng bước được củng cố; công tác kiểm tra, giám sát kỷ luật đảng được tăng cường; công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí được thực hiện quyết liệt; Mặt trận, các đoàn thể từ huyện đến cơ sở được đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động, xây dựng nhiều phong trào hoạt động thiết thực đã góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Bên cạnh đó, có 02 chỉ tiêu³ chưa đạt theo yêu cầu đề ra là tỷ lệ che phủ rừng và tổng thu ngân sách bình quân hàng năm.

2.2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cụ thể

2.2.1. Về phát triển kinh tế:

a. Về sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi

- Trong 05 năm qua, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Chú trọng mở rộng liên kết giữa các hộ sản xuất, giữa hộ sản xuất với doanh nghiệp, hình thành các tổ hợp tác, hợp tác xã kiểu mới. Trong đó đã chú trọng đầu tư phát triển hệ tưới tự động nhỏ giọt ngoài trời, sản xuất trong nhà kính, trồng trên giá thể, thủy canh... Đến năm 2020, diện tích ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp tăng thêm 1.696 ha so với năm 2016 (7.709 ha); sản xuất theo hướng VietGap được phát triển mạnh, diện tích tăng 430 ha so với năm 2016⁴. Hiện nay có khoảng 5.799/29.094 hộ nông dân tham gia chuỗi liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, chiếm tỷ lệ 19,93% tổng số hộ sản xuất nông nghiệp.

- Giá trị sản xuất/đơn vị diện tích trung bình hàng năm được tăng lên đáng kể, trong đó: năm 2016: 200 triệu đồng/ha/năm, năm 2017: 215 triệu đồng, năm 2018: 233 triệu đồng, năm 2019: 242 triệu đồng và năm 2020: 250 triệu; chương

¹ GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt 87 triệu đồng (chỉ tiêu đạt 85-87). Tỷ lệ giảm nghèo từ 1- 1,5% (chỉ tiêu 1,5-2%). 100% số xã đạt bộ tiêu chí Quốc gia về y tế, bình quân có 16 giường bệnh/vạn dân, 4 bác sĩ/ vạn dân. 98% rác thải đô thị, 95% rác thải nông thôn, 100% rác thải y tế được thu gom, xử lý. 99,8% hộ dân có điện lưới.

² Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất của một số ngành chủ yếu: Nông lâm thủy sản 6,53% (chỉ tiêu 6%), công nghiệp khai khoáng 10,15% (chỉ tiêu 8,5%), chế biến chế tạo 12,72% (chỉ tiêu 12,2%), sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước, điều hòa không khí 6,85% (chỉ tiêu 5,5%), cung cấp nước và hoạt động quản lý, xử lý rác thải, nước thải 9,16% (chỉ tiêu 6,8%), xây dựng 14,2% (chỉ tiêu 13,4%). Kim ngạch xuất khẩu đến năm 2020 khoảng 441,5 triệu USD (chỉ tiêu 440 triệu USD). Giảm tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên còn dưới 1,04% (chỉ tiêu 1,05%). Tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân đạt 85% (chỉ tiêu 81,4%). 94% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa (chỉ tiêu 90%), 98,5% thôn, TDP đạt chuẩn văn hóa (chỉ tiêu 95%). 78,6% trường công lập đạt chuẩn quốc gia (chỉ tiêu 70-73%).

³ Diện tích trồng rừng mới hàng năm đạt 80ha, tỷ lệ che phủ rừng đạt 31,7% (chỉ tiêu diện tích trồng rừng mới hàng năm đạt 180ha, tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 42%); tổng thu ngân sách tăng bình quân hàng năm đạt 9%, trong đó thu thuế, phí hàng năm tăng 12% (chỉ tiêu tổng thu ngân sách tăng bình quân hàng năm đạt 11%, trong đó thu thuế, phí hàng năm tăng 13-15%).

⁴ Trên địa bàn huyện Đức Trọng được cấp khoảng 485 ha sản xuất theo hướng VietGap cho 43 đơn vị; có 10 đơn vị được UBND thành phố Đà Lạt cấp chứng nhận “Đà Lạt kết tinh kỳ diệu từ đất lành” cho các sản phẩm rau củ tươi, số lượng sản phẩm có sử dụng nhãn hiệu này ra thị trường khoảng 18.000 tấn/năm. Một số mô hình sản xuất hướng công nghệ cao đạt hiệu quả như: trồng lan vũ nữ cắt cành, dương xỉ, hồng môn trong nhà lưới của Công ty Hoa Mặt Trời; lan hồ điệp trong nhà kính điều khiển thông minh của Công ty TNHH Trường Hoàng; trồng ớt ngọt, cà chua trên giá thể, rau thủy canh của Công ty TNHH Phong Thủy.

trình OCOP được khuyến khích thực hiện, 05 địa phương đăng ký thực hiện với 09 sản phẩm⁵ đạt từ 03 sao trở lên.

- Tình hình chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện trong 05 năm qua đã chuyển biến khá nhanh từ chăn nuôi quy mô nhỏ sang phát triển chăn nuôi tập trung⁶.

- Công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, giải tỏa, trồng lại rừng trên diện tích lâm nghiệp bị lấn chiếm trái phép được chỉ đạo triển khai quyết liệt gắn với giao khoán, quản lý bảo vệ rừng⁷. Công tác trồng rừng, trồng cây phân tán và trồng xen cây lâm nghiệp được tổ chức triển khai quyết liệt nhằm khắc phục diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm, đảm bảo kế hoạch⁸.

b. Phát triển thương mại và dịch vụ:

Phát triển hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại cơ bản đồng bộ, hài hòa đáp ứng yêu cầu của sản xuất hàng hóa và đời sống của nhân dân; từng bước thay đổi thói quen mua sắm, tiêu dùng của người dân theo hướng văn minh, hiện đại, đảm bảo chất lượng, nguồn gốc xuất xứ và an toàn vệ sinh thực phẩm⁹. Phối hợp với các ngành của tỉnh kêu gọi, thu hút đầu tư triển khai thực hiện các dự án thương mại, dịch vụ trên địa bàn huyện như: Đầu tư nâng cấp các chợ Lifsap, chợ đầu mối nông sản chất lượng cao, chợ N'Thôn Hạ, Trung tâm thương mại TTC Đức Trọng...

Hoạt động tín dụng, ngân hàng phát triển mạnh, hiện nay tại huyện có 14 ngân hàng có văn phòng giao dịch, 4 quỹ tín dụng nhân dân, 06 dịch vụ bảo hiểm, tỷ lệ giải ngân hàng năm cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh và tiêu dùng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Giá trị sản xuất thương mại, dịch vụ tăng bình quân giai đoạn 2016 – 2020 là 11,18%/năm.

c. Phát triển các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có lợi thế gắn với nguồn nguyên liệu:

Giá trị sản xuất ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp thực hiện giai đoạn 2016-2020 là 19.236 tỷ đồng, tăng 5.651 tỷ đồng so với giai đoạn 2011-2015. Đến nay trên địa bàn huyện có khoảng 1.115 đơn vị hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp với một số ngành chủ yếu như: Phân bón; sơ chế, chế biến nông sản; khai thác đá, cát xây dựng; chế biến vật liệu xây dựng, chế biến gỗ,

⁵ Gồm: Rượu vang Phúc bồn tử và Nước cốt Phúc bồn tử của Công ty Phúc Bồn Tử Huỳnh Trung Quán – xã Hiệp Thạnh; Mật ong nguyên chất Thái Dương và Sữa ong chúa Thái Dương của Công ty Mật ong Thái Dương – xã Phú Hội; Rau, củ, quả sấy thăng hoa và Cà chua Cherry sấy dẻo của Công ty Ngô Mai Hoa – Thị trấn Liên Nghĩa; Rượu nấm linh chi GACO của Công ty Hồng Ân – xã Ninh Gia; Khoai lang sấy giòn Kenpi và Khoai lang sấy giòn Chippi của Công ty Cổ phần Viên Sơn – xã Liên Hiệp.

⁶ Đến năm 2020, toàn huyện có 168 trang trại, gia trại chăn nuôi. Tổng đàn bò 26.615 con (trong đó có 5.059 con bò sữa), 244.264 con heo, 2.263.896 con gia cầm mang lại hiệu quả kinh tế cao

⁷ Hiện nay, trên địa bàn huyện có 26 doanh nghiệp và 03 cá nhân thuê đất, thuê rừng với tổng diện tích là 6.366,83 ha. Thực hiện quản lý bảo vệ, trồng rừng kinh tế: 13 dự án, diện tích 3.255,55 ha; du lịch sinh thái: 10 dự án, diện tích 2.335,18 ha; sản xuất nông lâm kết hợp: 05 dự án, diện tích 651,71 ha; 01 dự án khác, diện tích 21,20 ha.

⁸ Thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng với diện tích 474,96ha; trồng rừng và trồng xen cây lâm nghiệp từ ngân sách huyện với diện tích 2.696,9ha (trồng xen cây lâm nghiệp: 2.460,4 ha, trồng rừng vành đai: 236,5 ha), trồng cây phân tán: 16.956 cây (Sao đen, Xà cừ, Ngăn hoa, Thông ba lá, Dầu rái, Bằng Đài Loan...)

⁹ Hiện nay, toàn huyện có khoảng 8.500 cơ sở sản xuất, kinh doanh thương mại - dịch vụ, cơ bản đáp ứng nhu cầu giao thương hàng hóa; dịch vụ vận tải tăng nhanh về số lượng, chất lượng, bình quân hàng năm khối lượng vận chuyển trên 1.200.000 tấn hàng hóa, trên 4.248 lượt hành khách/năm.

sản xuất đồ uống, cơ khí, thủ công mỹ nghệ, mộc dân dụng, điện... góp phần giải quyết việc làm, thúc đẩy phát triển kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương.

Khu công nghiệp Phú Hội cơ bản đã lấp đầy, trong đó có 30 doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận đầu tư, hiện nay có 21 doanh nghiệp đang hoạt động, 02 doanh nghiệp đang xây dựng, 05 doanh nghiệp đang lập thủ tục xây dựng và 02 doanh nghiệp ngưng hoạt động; vốn đăng ký 52,294 triệu USD và 2.742,9 tỷ đồng.

Triển khai bổ sung khu công nghiệp Phú Bình để tiếp tục thu hút đầu tư phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện.

d. Đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng đô thị, nâng cấp hạ tầng nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng và chỉnh trang đô thị

- Triển khai quy hoạch điều chỉnh thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 704/QĐ-TTg và quy hoạch vùng tỉnh Lâm Đồng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 1848/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Hoàn tất điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị Đức Trọng mở rộng đến năm 2035. Đến năm 2020, hoàn thành quy hoạch chung huyện nông thôn mới Đức Trọng và quy hoạch chung đô thị Phi Nôm - Thạnh Mỹ; hoàn thành điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu dân cư trung tâm hành chính khu đô thị Nam sông Đa Nhim; lập và triển khai quy hoạch chi tiết khu dân cư và chợ Fi Nôm, xã Hiệp Thạnh, một số quy hoạch khu dân cư khác và quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới, quy hoạch chi tiết trung tâm xã và điểm dân cư nông thôn. Viện quy hoạch Miền Nam đang lập quy hoạch chung Đô thị Đức Trọng đến năm 2035 để thực hiện đề án phân loại đô thị Đức Trọng đạt tiêu chí đô thị loại IV và đề án nâng cấp huyện Đức Trọng thành thị xã Đức Trọng.

- Công tác quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng được chú trọng và có nhiều chuyển biến tích cực, không để xảy ra điểm nóng. Công tác rà soát và đôn đốc đề xuất xử lý các quyết định xử phạt vi phạm hành chính còn tồn đọng trong lĩnh vực xây dựng được thực hiện thường xuyên.

- Đầu tư, từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng đô thị và nâng cấp hạ tầng:

Đầu tư hoàn thiện mạng lưới giao thông trên địa bàn huyện¹⁰... và các tuyến đường dân sinh và công trình hành chính như UBND thị trấn Liên Nghĩa và các xã Liên Hiệp, Hiệp Thạnh, Hiệp An, Phú Hội, Tân Hội, Ninh Gia.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn thị trấn Liên Nghĩa và khu vực lân cận góp phần nâng cấp chỉnh trang đô thị đồng bộ hiện đại, khang trang sạch

¹⁰ Đến nay, có 415 km hệ thống đường bê tông nhựa, 50 km đường bê tông xi măng; phối hợp triển khai nâng cấp đường Quốc lộ 20, Quốc lộ 27, đường ĐT.724 và sửa chữa Quốc lộ 28B, đầu tư mở rộng các tuyến đường: Nguyễn Thái Học, đường dọc sông Đa Nhim; hệ thống thoát nước từ Chợ đầu mối ra Quốc lộ 20, đường và cầu vào khu công nghiệp Phú Hội, đầu tư nâng cấp bê tông nhựa tuyến đường ĐH1, ĐH2, Thống Nhất.

đẹp phục vụ lợi ích cộng đồng¹¹. Tăng cường thu gom, xử lý rác thải và cấp nước sinh hoạt cơ bản đáp ứng yêu cầu người dân trên địa bàn.

- Đầu tư hạ tầng, sắp xếp trụ sở làm việc cơ quan hành chính, đáp ứng nhu cầu làm việc tập trung¹² góp phần nâng cao hiệu quả làm việc, nâng cao hiệu quả cải cách hành chính.

- Tập trung các nguồn vốn và huy động nội lực để xây dựng nông thôn mới. Đến nay, 14/14 xã đạt 19/19 tiêu chí; huyện Đức Trọng đã được Thủ tướng chính phủ công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.

- Quản lý đất đai, khai thác hợp lý các nguồn tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường: Tăng cường công tác quản lý đất đai theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016-2020; rà soát, xây dựng kế hoạch sử dụng đất hàng năm phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương, từng ngành, lĩnh vực đảm bảo phát huy hiệu quả nguồn lực đất đai.

- Công tác quản lý, bảo vệ môi trường cảnh quan được quan tâm thực hiện. Triển khai thực hiện đóng cửa bãi rác thôn P'ré, xã Phú Hội. Đồng thời, bổ sung quy hoạch và kêu gọi nhà đầu tư xây dựng dự án nhà máy xử lý chất thải rắn mới; thực hiện trồng cây xanh ở các trục đường Quốc lộ 20, 27 tạo cảnh quan, môi trường xây dựng đô thị.

đ. Về thu, chi ngân sách

- Công tác thu, quản lý và điều hành ngân sách được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả, đúng quy định, chỉ đạo thực hiện tốt các cơ chế, chính sách của nhà nước về thu ngân sách, quản lý khai thác tốt các nguồn thu. Thực hiện điều hành chi ngân sách đảm bảo theo dự toán, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đảm bảo theo định mức, chế độ nhà nước quy định¹³.

- Chi ngân sách được quản lý chặt chẽ, cơ bản đáp ứng các yêu cầu về phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội. Tổng chi ngân sách huyện từ năm 2016 đến năm 2020 là 3.965 tỷ đồng, đạt 121%¹⁴.

2.2.2. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội

¹¹ Đầu tư dự án đầu tư vỉa hè điện chiếu sáng, cây xanh từ chùa Bà Cha đến hồ Nam Sơn, từ hồ Nam Sơn đến ngã ba Tân Hội, Quốc lộ 27 qua xã Liên Hiệp, đường Lê Hồng Phong, đường Thống Nhất, các tuyến đường xung quanh chợ; xây dựng mới, nâng cấp các tuyến đường, hệ thống thoát nước khu vực Tây Nam Sơn; quan tâm đầu tư hệ thống thoát nước, vỉa hè, đèn chiếu sáng, nâng cấp đường huyện, đường tỉnh; thực hiện đề án cây xanh đô thị, xây dựng, chỉnh trang các công viên trên địa bàn thị trấn. Đầu tư hoàn thiện công viên 2/4 lô Thanh Thanh, công viên Lê Quý Đôn, cải tạo công viên Kim Đồng thành công viên mở, công viên khu vực vòng xoay Liên Khương, công viên tại một số xã...

¹² Bao gồm: sắp xếp tập trung tại khu vực lô 90, thị trấn Liên Nghĩa: trụ sở làm việc phòng Giáo dục & Đào tạo, Hạt kiểm lâm, phòng Tài chính Kế hoạch, trụ sở phòng tiếp dân và kho lưu trữ huyện, Trung tâm VH-TT huyện (giai đoạn 2); đưa vào sử dụng trụ sở làm việc UBND xã Tà Năng, Tà Hine, thị trấn Liên Nghĩa, nhà làm việc đoàn thể các xã Bình Thạnh, Hiệp An, Tân Thành. Tiến hành nâng cấp sửa chữa trụ sở UBND các xã Đa Quyn, Hiệp An, Liên Hiệp, Ninh Loan, N'Thol Hạ, Đà Loan, Bình Thạnh.

¹³ Tổng thu ngân sách trên địa bàn huyện từ năm 2016 đến năm 2020 là 4.945 tỷ đồng, đạt 121% kế hoạch 5 năm, trong đó, thu thuế, phí là 3.008 tỷ đồng, đạt 93% kế hoạch (Thu: Năm 2016 là 765.675 triệu đồng, đạt 109% so với dự toán giao, bằng 103% so cùng kỳ; năm 2017 là 826.304 triệu đồng, đạt 133% so với dự toán giao, bằng 108% so cùng kỳ; năm 2018 là 1.009.867 triệu đồng, đạt 123% so với dự toán giao, bằng 122% so cùng kỳ; năm 2019 là 1.185.993 triệu đồng, 125% so với dự toán giao, bằng 117% so cùng kỳ; năm 2020 là 1.165.947 triệu đồng, 120% so với dự toán giao, bằng 98% so cùng kỳ).

¹⁴ Chi: Năm 2016 là 671.733 triệu đồng, đạt 111% so với dự toán giao, bằng 106% so cùng kỳ; năm 2017 là 619.367 triệu đồng đạt 115% so với dự toán giao, bằng 92% so cùng kỳ; năm 2018 là 780.423 triệu đồng, đạt 115% so với dự toán giao, bằng 126% so cùng kỳ; năm 2019 là 976.479 triệu đồng, đạt 133% so với dự toán giao, bằng 125% so cùng kỳ; năm 2020 là 916.935 triệu đồng đạt 126% so với dự toán được giao, bằng 94% so cùng kỳ.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển văn hóa, giáo dục, chăm sóc sức khỏe nhân dân, xóa đói giảm nghèo. Chi trả kịp thời, đúng đối tượng các chế độ chính sách đối với người có công, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; cho học sinh, sinh viên vay vốn; quan tâm hỗ trợ kinh phí xây dựng, sửa chữa nhà tình thương, tình nghĩa cho các đối tượng chính sách, hộ nghèo. Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, qua đó từng bước cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập, tạo điều kiện cho một số hộ thoát nghèo, giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn huyện theo kế hoạch đề ra.

- Mạng lưới trường lớp được sắp xếp và bố trí hợp lý, cơ sở vật chất được đầu tư theo hướng chuẩn hóa, kiên cố hóa, hiện đại hóa, cảnh quan sư phạm được quan tâm, thiết bị dạy học, hệ thống thư viện trường học ở các cơ sở giáo dục được tăng cường đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia. Tính đến nay, trên địa bàn huyện có 88 cơ sở giáo dục¹⁵ và 87 nhóm trẻ mầm non tư thục cơ bản đáp ứng tốt nhu cầu học tập của người dân địa phương. Đến nay, toàn huyện có 55/70 trường công lập trực thuộc đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 78,5%. Các xã đều có Trường Mầm non, Tiểu học và THCS, Trung tâm học tập cộng đồng. Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn 82,1%, trong đó trên chuẩn 15,6%.

- Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân luôn được quan tâm thực hiện. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của mạng lưới y tế xã, huyện được đầu tư nâng cấp, mở rộng, bảo đảm các tuyến điều trị đủ điều kiện chăm sóc sức khỏe cho nhân dân¹⁶. Thực hiện tốt các chương trình về dân số, kế hoạch hóa gia đình; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm xuống còn 1,04%; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 88,05% trong năm 2020.

- Công tác an sinh xã hội, lao động, việc làm được chú trọng thực hiện, trong giai đoạn 2016 - 2020 đã giải quyết việc làm mới cho 22.472 lao động, mở 45 lớp nghề với 944 học viên tham gia. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến cuối năm 2020 đạt 60,1%; tư vấn giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động và đào tạo nghề được thực hiện 15/15 xã, thị trấn góp phần giải quyết việc làm, nâng cao đời sống nhân dân.

- Công tác giảm nghèo đã được tập trung thực hiện thông qua các chương trình của Chính phủ. Đã triển khai thực hiện lồng ghép các chính sách, các chương trình hỗ trợ cho hàng ngàn lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và hộ có mức sống trung bình với số tiền 364.295 triệu đồng¹⁷.

- Các hoạt động văn hóa, thông tin, phát thanh tiếp tục được duy trì phục vụ tốt công tác tuyên truyền và nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Phong trào

¹⁵ Gồm: 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - thương xuyên huyện Đức Trọng, 01 trường Trung cấp kinh tế - kỹ thuật Quốc Việt, 01 Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Đức Trọng, 06 Trường THPT; có 79 trường học trực thuộc (70 công lập, 09 tư thục), trong đó có 28 trường mầm non (20 công lập, 08 tư thục), 31 trường tiểu học (30 công lập, 01 tư thục), 20 trường THCS công lập

¹⁶ Hiện nay, duy trì 15/15 xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về Y tế xã giai đoạn 2016 - 2020; 100% Trạm y tế xã, thị trấn có bác sĩ, nữ hộ sinh trung học và y sĩ y học cổ truyền; tổ dân phố có nhân viên y tế. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng năm 2020 giảm còn 8,9%.

¹⁷ Trong đó ngân sách nhà nước là 24.992 triệu đồng, nguồn vốn lồng ghép khác là 339.303 triệu đồng; Tỷ lệ hộ nghèo chung toàn huyện giảm qua từng năm (theo chuẩn tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020), đến cuối năm 2020 giảm còn 0,58%, trong đó hộ đồng bào dân tộc thiểu số còn 1,14%.

toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây nông thôn mới tiếp tục phát triển. Thiết chế văn hóa từ huyện đến xã được thực hiện đảm bảo¹⁸; công tác xã hội hóa lĩnh vực văn hóa - thể thao cũng được triển khai và quan tâm, nhiều doanh nghiệp và cá nhân đã đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động thể dục, thể thao trên địa bàn huyện; hiện nay, có 15/15 xã, thị trấn có nhà văn hóa đi vào hoạt động, có 139/139 thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa hoặc điểm sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của nhân dân; các trạm truyền thanh cơ sở được củng cố, đảm bảo hoạt động có hiệu quả.

- Trang thông tin điện tử huyện hoạt động hiệu quả đã góp phần quan trọng trong việc tuyên truyền những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước đến với đông đảo tầng lớp nhân dân.

2.2.3. Công tác quốc phòng - an ninh và trật tự xã hội:

- Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, an ninh nhân dân vững chắc, quan tâm đầu tư xây dựng khu vực phòng thủ huyện; thực hiện kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh. Tập trung xây dựng lực lượng vũ trang huyện bảo đảm số lượng, nâng cao chất lượng; công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ được thực hiện đúng quy trình, giao quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; tăng cường lực lượng công an chính quy về cơ sở, 14/14 xã có công an chính quy đảm nhiệm các chức danh công an xã (trưởng, phó và công an viên thường trực); chủ động nắm chắc tình hình, quản lý chặt chẽ các đối tượng không để hình thành điểm nóng, bất ngờ; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc được quan tâm, xây dựng hệ thống camera an ninh tại nhiều khu vực, địa bàn trọng điểm¹⁹. Công tác bảo vệ pháp luật, truy tố, xét xử và thi hành án được thực hiện nghiêm minh; giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo.

2.2.4. Tổ chức thực hiện 05 chương trình trọng tâm và 09 công trình trọng điểm giai đoạn 2016-2020

a. Các chương trình trọng tâm:

- Chương trình phát triển thương mại - dịch vụ chất lượng cao:

Huyện ủy chỉ đạo xây dựng ban hành Kế hoạch về phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2020, trong đó chú trọng phát triển và khai thác có hiệu quả mạng lưới công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện; nâng cao tỷ trọng công nghiệp trong cơ cấu kinh tế góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương; triển khai quy hoạch hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn huyện đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

¹⁸ Toàn huyện có 115 đội bóng đá nam, 84 đội bóng chuyền, 10 CLB võ thuật như: Karatedo, Taekwondo, Vovinam và võ cổ truyền với trên 600 võ sinh; 03 CLB dưỡng sinh với sự tham gia của trên 200 thành viên, 12 CLB thể dục thể hình, thẩm mỹ; 02 CLB xe đạp, 01 CLB hân đa 67, 02 CLB bóng bàn, 01 CLB cờ tướng; các xã, thị trấn cũng thành lập các câu lạc bộ bóng đá, bóng chuyền, cờ tướng, cờ vua, võ thuật..., 01 sân vận động cấp huyện và 13/15 xã, thị trấn có sân bóng đá; 100% số xã, thị trấn có sân bóng chuyền; khối cơ quan, đơn vị có 12 sân bóng chuyền và 05 sân quần vợt hoạt động thường xuyên, đáp ứng một phần nhu cầu tập luyện và thi đấu các môn thể thao cho các tầng lớp nhân dân trong huyện.

¹⁹ Thực hiện Đề án camera an ninh trên địa bàn toàn huyện do Công an huyện triển khai.

Hiện tại đang xúc tiến kêu gọi đầu tư chợ trung chuyển các hàng hóa nông sản và xây dựng hệ thống kho dự trữ, bảo quản hàng hóa nông sản. Phối hợp với các ngành của tỉnh kêu gọi, thu hút đầu tư chợ đầu mối nông sản chất lượng cao Đức Trọng, Trung tâm thương mại TTC Đức Trọng. Tạo điều kiện cho 14 ngân hàng mở văn phòng giao dịch, các chợ nông thôn, khu vui chơi giải trí, khách sạn, nhà hàng trên địa bàn huyện hoạt động có hiệu quả. Giữ vững thị trường truyền thống và mở rộng thị trường xuất khẩu, đầu tư nông sản.

- Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao:

Đến tháng 6 năm 2021, có 9.701,35 ha sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao²⁰, tăng 1.992 ha so với năm 2016, chủ yếu là tăng ở diện tích tưới phun mưa. Thu nhập từ sản xuất nông nghiệp công nghệ cao đạt trung bình từ 800-1.500 triệu đồng/ha vào năm 2016 và đến cuối năm 2020 đạt trung bình từ 1,2 - 2,0 tỷ đồng/ha.

- Chương trình đầu tư xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội gắn với xây dựng nông thôn mới và chỉnh trang đô thị

Tập trung, huy động các nguồn vốn đầu tư các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện; đến nay có 415 km hệ thống đường bê tông nhựa, 150 km đường bê tông xi măng; phối hợp triển khai nâng cấp Quốc lộ 20, QL27, QL28B, ĐT 724, cao tốc Liên Khương - Prenn, cầu đường qua sông Đa Nhím, Khu Công nghiệp Phú Hội, ĐH1, ĐH2,... triển khai thi công 27 công trình thuộc dự án cầu dân sinh. Tập trung hoàn thành quy hoạch chung đô thị Đức Trọng đến năm 2035, đề án xây dựng huyện Đức Trọng đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV, đề án nâng cấp xây dựng huyện Đức Trọng thành thị xã Đức Trọng.

- Chương trình phát triển nguồn nhân lực:

Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Nghị quyết 05-NQ/HU ngày 10/5/2011 “về đào tạo, nâng cao và phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn huyện Đức Trọng đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020” tạo điều kiện để phát triển nguồn nhân lực đúng định hướng, phục vụ tốt cho công tác quy hoạch, tạo nguồn cán bộ và nguồn nhân lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng đội ngũ cán bộ đồng bộ về cơ cấu, hài hòa về độ tuổi, đảm bảo tính kế thừa, phát triển cán bộ trẻ có năng lực tốt, cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ nữ. Từ năm 2016 đến nay, đã cử 3.458 lượt CBCCVC đi đào tạo, bồi dưỡng các lớp chuyên môn, nghiệp vụ và vị trí việc làm theo quy định.

- Chương trình xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc, vùng sâu và đặc biệt khó khăn:

Tập trung chỉ đạo thực hiện các dự án hỗ trợ nhằm phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu và đặc biệt khó khăn bằng các dự án hỗ trợ cụ thể như: Chương trình 135²¹; Chương trình hỗ trợ phát triển sản xuất theo

²⁰ cụ thể: Diện tích nhà kính (nhà màng) 277,36 ha; nhà lưới là 176,79 ha; tưới tự động ngoài trời là 9.247,2 ha.

²¹ Trong đó: hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, duy tu, bảo dưỡng các công trình nông thôn cho thôn, xã đặc biệt khó khăn với kinh phí thực hiện là 11.565 triệu đồng, hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng 23 công trình, hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn và các thôn đặc biệt khó khăn với kinh phí thực hiện là 2.692 triệu đồng hỗ trợ phát triển sản xuất cho 279 hộ nghèo, cận nghèo; NQ-67 cho 02 xã N'Thôn Hạ, Đa Quyn cho 425 hộ

Nghị quyết số 67/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Lâm Đồng; Chương trình hỗ trợ chuyển đổi nghề theo Quyết định 2085/QĐ-TTg; Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt... thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

b. Các công trình trọng điểm:

- Dự án Khu công nghiệp – Nông nghiệp Tân Phú:

Huyện phối hợp các sở ngành của tỉnh kêu gọi nhiều nhà đầu tư tiếp cận dự án Khu công nghiệp – Nông nghiệp Tân Phú. Tuy nhiên, sau khi khảo sát các nhà đầu tư đánh giá chi phí bồi thường, hỗ trợ quá lớn, dẫn đến thời gian thu hồi vốn chậm, hiệu quả đầu tư mang lại không cao. Vì vậy, dự án Khu công nghiệp – Nông nghiệp Tân Phú đã đưa ra khỏi quy hoạch phát triển các khu công nghiệp.

- Dự án đường cao tốc Dầu Giây - Liên Khương:

Huyện thường xuyên phối hợp với Sở Giao thông - Vận tải và các ngành chức năng của tỉnh khảo sát, thống nhất hướng tuyến của đường cao tốc Dầu Giây – Liên Khương. Khi dự án được triển khai trên địa bàn huyện, huyện sẽ chủ động phối hợp thực hiện lập thủ tục thu hồi đất và lập hồ sơ bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định nhằm tạo các điều kiện thuận lợi cho chủ đầu tư sớm có mặt bằng để thực hiện dự án.

- Đường nối từ cầu qua sông Đa Nhim đến đường vành đai Nam sông Đa Nhim:

Huyện đã phê duyệt Quy hoạch chi tiết khu đô thị nam sông Đa Nhim tại thị trấn Liên Nghĩa và sẽ tiếp tục phối hợp với các ngành của tỉnh tiếp tục thu hút đầu tư theo Danh mục thu hút đầu tư tại Quyết định số 1127/QĐ-UBND ngày 30/5/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

- Bệnh viện Đa khoa khu vực:

Dự án với quy mô 300 giường bệnh, dự phòng quy mô 500 giường bệnh, vốn đầu tư khoảng 650 tỷ đồng, từ ngân sách Trung ương và vay vốn ODA. Hiện nay, vị trí dự kiến xây dựng Bệnh viện Đa khoa khu vực đã được huyện phê duyệt quy hoạch chi tiết nằm trong diện tích quy hoạch khu trung tâm hành chính - quảng trường huyện Đức Trọng. Tuy nhiên, cho đến nay chưa cân đối được nguồn vốn đầu tư công để thực hiện dự án.

- Xây dựng hồ chứa nước Ta Hoét:

Công trình đầu tư nhằm cung cấp nước tưới cho 2.580 ha đất canh tác, nuôi trồng thủy sản và cấp nước sinh hoạt cho khoảng 65.000 dân. Đến nay dự án đang trong giai đoạn triển khai thực hiện lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án, (dự kiến diện tích thu hồi khu đầu mối và lòng hồ: 122,8 ha, diện tích thu hồi kênh mương: 38 ha).

- Dự án đường vành đai thị trấn Liên Nghĩa:

+ Dự án đường vành đai phía Đông²²:

+ Đường vành đai phía Tây²³:

Các dự án nêu trên, đã được huyện đề xuất đưa vào kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, đến nay chưa được bố trí vốn để thực hiện.

- *Dự án đường Trần Phú nối dài:*

Công trình đầu tư với kinh phí đầu tư 30 tỷ đồng; đối với đoạn đầu tư mới, huyện đang lập đề án đầu tư trình UBND tỉnh phê duyệt theo hướng khai thác quỹ đất đầu tư hạ tầng thuộc dự án trung tâm hành chính - quảng trường huyện Đức Trọng.

- *Dự án Khu công nghiệp Phú Hội:*

Dự án đến nay cơ bản đã được UBND tỉnh bố trí đủ vốn để xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy hoạch chi tiết được phê duyệt. Khu công nghiệp Phú Hội đã được lấp đầy với tỷ lệ 100%, có 30 doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận đầu tư, trong đó 21 Doanh nghiệp đang hoạt động, 02 doanh nghiệp đang xây dựng, 05 doanh nghiệp đang lập thủ tục xây dựng 02 doanh nghiệp ngưng hoạt động. Một số doanh nghiệp đã đưa vào hoạt động có hiệu quả, đã nộp các khoản thuế, phí cho ngân sách địa phương theo đúng quy định.

- *Dự án dải cây xanh ngã ba Liên Khương:*

Năm 2009, huyện đã phê duyệt quy hoạch chi tiết dải cây xanh ngã ba Liên Khương với kinh phí đầu tư khoảng 75 tỷ đồng từ nguồn ngân sách tỉnh; tuy nhiên đến nay do trượt giá kinh phí đầu tư dự kiến trên 150 tỷ đồng và chưa được UBND tỉnh bố trí kế hoạch vốn hàng năm để triển khai thực hiện dự án theo nghị quyết đề ra.

2.2.5. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị

Hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở được quan tâm, củng cố, kiện toàn, chất lượng hoạt động của các tổ chức cơ sở Đảng có nhiều đổi mới. Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ cơ sở và Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020 -2025 và lãnh đạo thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021. Toàn Đảng bộ huyện có 66 tổ chức cơ sở đảng với 4.726 đảng viên (tăng 16 TCCS Đảng và 967 đảng viên so với đầu nhiệm kỳ). Các tổ chức cơ sở Đảng đảm bảo việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định, là hạt nhân lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện. Công tác phát triển đảng viên mới được quan tâm đảm bảo thủ tục, nguyên tắc, quy định. Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường.

Hoạt động của HĐND, đại biểu HĐND huyện và các xã, thị trấn từng bước đổi mới và nâng cao chất lượng; tổ chức tiếp xúc cử tri theo quy định; các kiến nghị của cử tri được phản ánh kịp thời đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

²² Gồm 2 hạng mục: Đường cấp III dài 5,9 km, nền đường rộng 20m, mặt đường rộng 12m, bó vỉa 2 bên 0,7x2=1,4m, vỉa hè đất 2 bên x 3,3=6,6m, thoát nước dọc D100cm, điện chiếu sáng, tổng mức đầu tư 184 tỷ đồng; cầu và đường dẫn qua thác Liên Khương chiều dài khoảng 350m, bề rộng mặt cầu 12m, tổng mức đầu tư 130 tỷ đồng.

²³ Đường cấp III dài 5,4km, nền đường rộng 16m, mặt đường rộng 12m, bó vỉa 2 bên 0,7x2=1,4m, vỉa hè đất 2 bên x 1,3m=2,6m, thoát nước dọc D100cm, điện chiếu sáng. Tổng mức đầu tư 169 tỷ đồng.

Tổ chức, bộ máy của các cấp ủy Đảng, chính quyền được kiện toàn, sắp xếp theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW, số 39-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII)²⁴ theo hướng tinh gọn, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước được nâng lên. Hoạt động của chính quyền các cấp cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của địa phương. Tập trung thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” và mô hình một cửa hiện đại tại UBND huyện và các xã, thị trấn trên địa bàn. Thực hiện tốt công tác công khai thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, công dân trong giao dịch hồ sơ hành chính. Thực hiện có hiệu quả công tác dân vận chính quyền gắn với tăng cường giáo dục, rèn luyện, bồi dưỡng nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ và nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức, đáp ứng yêu cầu chức trách, nhiệm vụ được giao.

Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể được quan tâm, nội dung, phương thức hoạt động được chú trọng đổi mới, hướng mạnh về cơ sở, quan tâm chăm lo, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, hội viên và nhân dân; vận động nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động ở địa phương, tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Thực hiện giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quy định số 217-QĐ/TW, Quy định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa XI, qua đó đã góp phần cùng các cấp chính quyền giải quyết các vụ việc phức tạp ở cơ sở, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả:

Qua 05 năm triển khai thực hiện Kết luận 69-KL/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch 24-KH/HU của Huyện ủy về thực hiện Kết luận 69-KL/TU “*về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU về phát triển huyện Đức Trọng giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025*”, các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giai đoạn 2016-2020. Bên cạnh những mặt thuận lợi, cũng còn không ít khó khăn do ảnh hưởng của tình hình biến đổi khí hậu, dịch bệnh, nhất là dịch Covid 19... đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của nhân dân. Song Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong huyện đã nỗ lực cố gắng khắc phục khó khăn; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp theo Kết luận 69-KL/TU của Tỉnh ủy. Vì vậy các chỉ tiêu cơ bản trong phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện đã đạt và vượt so với kế hoạch đề ra. Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt 87 triệu đồng. An sinh xã hội được đảm bảo, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân tiếp tục được nâng lên. Quốc phòng – an ninh được đảm bảo. Công tác xây dựng chính quyền và hệ thống chính trị có nhiều tiến bộ. Những kết quả trên đã và đang tạo tiền đề để Đức Trọng trở thành đô thị

²⁴ Xây dựng Kế hoạch số 94, 95 - KH/HU, ngày 22/6/2018 để thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW của Trung ương.

loại IV và thị xã vào năm 2025 theo Quyết định 676/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Hạn chế và nguyên nhân:

2.1. Hạn chế:

Tốc độ phát triển kinh tế xã hội nhanh nhưng chưa toàn diện và bền vững, chưa đồng đều giữa các địa phương trong huyện. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển còn chậm, qui mô sản xuất nhỏ, sức cạnh tranh thị trường thấp. Công tác trồng rừng, trồng cây phân tán không đạt chỉ tiêu hàng năm, độ che phủ rừng chưa được nâng lên, tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp còn diễn biến phức tạp. Hạ tầng dịch vụ chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, chất lượng dịch vụ còn thấp. Việc thu hút vốn đầu tư và huy động nguồn lực của nhân dân cho đầu tư phát triển đã được quan tâm song chưa tương xứng với tiềm năng hiện có. Công tác quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng còn hạn chế; việc xây dựng quy hoạch và thực hiện đồ án đô thị loại IV, nâng cấp huyện Đức Trọng thành thị xã còn chậm. Hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật còn thiếu, chưa đồng bộ; nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng tại địa phương không đáp ứng nhu cầu phát triển đô thị. Việc thực hiện các chương trình trọng tâm còn hạn chế; một số công trình trọng điểm chưa triển khai thực hiện được. Tình trạng ô nhiễm môi trường chậm được khắc phục. Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực như quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng, tài nguyên, môi trường, khoáng sản... còn dễ xảy ra sai phạm. Chất lượng giáo dục chưa đồng đều giữa các vùng trong huyện; việc đổi mới phương pháp dạy học còn hạn chế; công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh hiệu quả chưa cao. Công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân chưa đáp ứng yêu cầu. Việc nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản có mặt còn hạn chế. Một số cán bộ, công chức chưa phát huy hết trách nhiệm đối với công việc được giao. Công tác phối hợp giải quyết công việc giữa các cấp, các ngành, xã, thị trấn có lúc, có việc chưa chặt chẽ. Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể ở một số xã, thôn, tổ dân phố còn hạn chế, chậm đổi mới nội dung, phương thức hoạt động.

2.2 Nguyên nhân:

2.2.1. Nguyên nhân khách quan:

Do những tác động tiêu cực của tình hình suy thoái kinh tế, hạn hán kéo dài, dịch bệnh gia súc, gia cầm, chính sách cắt giảm đầu tư công và đặc biệt là dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong những năm 2020, 2021; nhiều doanh nghiệp kinh doanh thua lỗ, phá sản hoặc kinh doanh cầm chừng làm ảnh hưởng đến tiến độ thu ngân sách trên địa bàn huyện, từ đó làm hạn chế nguồn vốn phân bổ đầu tư công cho các công trình, dự án, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai.

2.2.2. Nguyên nhân chủ quan:

Vai trò lãnh đạo, quản lý, điều hành của chính quyền một số xã, phòng ban của huyện còn hạn chế nhất định, chậm đổi mới, thiếu năng động, sáng tạo; tư

tường cầm chừng, trông chờ... chậm được khắc phục. Trong chỉ đạo, quản lý, điều hành, một số ngành, địa phương chưa xác định được nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, chưa thực sự sâu sát, quyết liệt; một số vấn đề phức tạp, bức xúc phát sinh ở cơ sở chưa giải quyết kịp thời, hiệu quả chưa cao.

Nhận thức của một số cán bộ, nhất là người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị, địa phương về các quan điểm đường lối, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có lúc chưa đầy đủ, sâu sắc; năng lực vận dụng còn hạn chế, chậm cụ thể hóa vào tình hình thực tế của địa phương, lúng túng trong giải pháp và tổ chức thực hiện.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2021-2025

Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị theo Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện Đức Trọng lần thứ XIII đã đề ra. Bên cạnh đó, trong giai đoạn 2021-2025 Huyện ủy Đức Trọng đề ra một số nhiệm vụ trọng tâm nhằm phấn đấu xây dựng huyện Đức Trọng trở thành thị xã như sau:

1. Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch:

- Hoàn thành quy hoạch chung đô thị Đức Trọng đến năm 2035, làm cơ sở hoàn chỉnh đề án công nhận đô thị loại IV, phục vụ lập đề án thành lập thị xã Đức Trọng.

- Tiếp tục rà soát, lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết khu vực nội thị của đô thị Đức Trọng; đề xuất bãi bỏ đối với các quy hoạch không khả thi.

- Thực hiện tốt công tác quản lý đô thị, kiểm soát quá trình đô thị hóa theo đúng quy hoạch; tăng cường quản lý trật tự đô thị, không để xảy ra tình trạng xây dựng không phép, sai phép, đồng thời thực hiện chỉnh trang, xây dựng đô thị quy mô đô thị loại IV và tiệm cận đô thị loại III.

- Hoàn thành các quy chế làm cơ sở để quản lý quy hoạch.

- Đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, tập trung các nguồn lực thực hiện đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng đô thị và nông thôn theo quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị được duyệt.

2. Đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng; hoàn thành các tiêu chí đô thị loại IV, tiệm cận đô thị loại III:

- Tập trung đầu tư xây dựng mới, nâng cấp chỉnh trang một số tuyến đường trong thị trấn và các xã đảm bảo đạt trên 6km/km²; xây dựng 15 km đường giao thông đô thị có chiều rộng $\geq 7,5\text{m}$; xây dựng đường vành đai phía đông và cầu qua sông Đa Nhim.

- Xây dựng vỉa hè, điện chiếu sáng, hệ thống thoát nước khu lô Thanh Thanh, Lô 90, các khu dân cư hiện hữu.

- Thu hút đầu tư từ các thành phần kinh tế, xây dựng nhà máy xử lý rác thải, nhà máy cung cấp nước sạch, dự án xử lý nước thải, công viên nghĩa trang trên địa bàn huyện.

- Triển khai đề án xã hội hóa thu gom rác thải, thành lập Công ty quản lý đô thị để thực hiện nhiệm vụ chuyên về đô thị như thu gom, xử lý rác thải, nước thải, chiếu sáng, cây xanh...

- Triển khai đề án xây dựng và phát triển các công viên; trồng cây xanh phân tán và cây xanh đô thị một cách hiệu quả.

- Tập trung đầu tư hiện đại hóa các cơ sở y tế trên địa bàn, tranh thủ nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng về giáo dục, y tế.

- Tập trung đầu tư xây dựng các công trình dự án trọng điểm trên địa bàn huyện theo Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIII đề ra²⁵:

3. Đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ, công nghiệp nâng cao thu nhập bình quân đầu người:

- Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm tiểu thủ công nghiệp có lợi thế về nguyên liệu, thu hút được nhiều lao động ở nông thôn, nghề truyền thống như: Ươm tơ, dệt thổ cẩm, đồ gỗ dân dụng... gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Đầu tư phát triển các loại hình dịch vụ ở khu vực nông thôn như: Du lịch sinh thái, du lịch canh nông, du lịch dã ngoại. Phối hợp tạo việc làm cho lao động phổ thông, lao động ở khu vực nông thôn, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn.

- Chú trọng phát triển các ngành công nghiệp chế biến nông sản gắn với vùng nguyên liệu, công nghiệp phụ trợ phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản, vật liệu xây dựng và năng lượng tái tạo. Thúc đẩy việc phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện phấn đấu đạt chỉ tiêu tăng trưởng ngành công nghiệp xây dựng tăng 9,5 – 10,5%.

- Phát triển mạnh các loại hình thương mại dịch vụ, nâng cao hiệu quả hoạt động của chợ Liên Nghĩa, chợ đầu mối nông sản và các chợ nông thôn nhằm khai thác lợi thế của địa phương. Phát huy lợi thế Cảng hàng không quốc tế Liên Khương để đầu tư phát triển dịch vụ logistics; tăng nhanh kim ngạch xuất khẩu đối với những mặt hàng có lợi thế như rau, hoa. Phấn đấu đạt chỉ tiêu tăng trưởng ngành thương mại, dịch vụ tăng 12 – 13% đã đề ra theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, nhiệm kỳ 2020 – 2025.

- Nâng cao thu nhập bình quân đầu người: Đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể và hộ kinh doanh cá thể nhằm giải quyết việc làm cho người lao động, gắn với ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm để nâng cao thu nhập bình quân đầu người. Phấn đấu thu nhập bình quân đầu người (GRDP) đến năm 2025 đạt từ 130-132 triệu đồng.

²⁵ Khu du lịch hồ Đại Ninh, Khu công nghiệp Phú Bình, khu đô thị Liên Khương – Prenn, khu đô thị Nam sông Đa Nhim, trung tâm hành chính gắn với quảng trường 200 ha, dự án hồ Ta Hoét.

- Tăng thu ngân sách để cân đối thu chi: Tập trung thu từ các dự án đầu tư trọng điểm, tăng tỷ lệ các khoản thu từ thuế, phí, huy động khai thác các khoản thu từ đất, thu từ khai thác khoáng sản một cách hợp lý phục vụ cho phát triển kinh tế-xã hội.

4. Đào tạo, phát triển lao động phi nông nghiệp và nguồn nhân lực cho thị xã:

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa để tạo điều kiện chuyển dịch lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp, dịch vụ. Thực hiện tốt việc tạo lập và quản lý thị trường lao động, thực hiện an sinh xã hội và bảo vệ lợi ích cho người lao động khi dịch chuyển sang lĩnh vực phi nông nghiệp.

- Phát triển ngành nghề, đào tạo lao động phi nông nghiệp, thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp vừa và nhỏ; phát triển đa dạng các loại hình kinh doanh. Cùng với đó, huyện chú trọng phát triển ngành nghề có thế mạnh như: Chế biến nông sản, thực phẩm, nghề truyền thống, tiểu thủ công nghiệp; sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch; quy hoạch lại các điểm chợ... thu hút lượng lớn lao động có tay nghề, có trình độ chuyên môn vào làm việc.

5. Sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường:

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai nhằm đảm bảo thực hiện nghiêm túc kế hoạch sử dụng đất năm 2020-2025 gắn với việc khai thác hiệu quả nguồn lực từ đất đai khi thu ngân sách; thu hút đầu tư các dự án; trồng rừng, phát triển cây xanh; thực hiện tốt công tác quản lý, quy hoạch tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước đảm bảo việc khai thác, sử dụng tài nguyên tiết kiệm và hiệu quả; xử lý nghiêm các cơ sở sản xuất chăn nuôi gây ô nhiễm, hủy hoại môi trường. Kêu gọi đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải, công viên nghĩa trang gắn với nhà tang lễ và nhà hỏa táng.

6. Phát triển các lĩnh vực văn hóa-xã hội

Đầu tư phát triển toàn diện các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao. Trong đó:

Tích cực huy động các nguồn lực để đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo; phấn đấu đến năm 2025 có từ 85% trở lên số trường công lập đạt chuẩn quốc gia.

Xã hội hóa phát triển hệ thống y tế đồng bộ từ huyện đến cơ sở; đảm bảo đầu tư trang thiết bị hiện đại; tranh thủ nguồn lực đầu tư xây dựng mới Bệnh viện Đa khoa khu vực; kêu gọi đầu tư phát triển hệ thống các bệnh viện tư chất lượng cao nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Xây dựng và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa theo tiêu chí xã văn hóa, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, thị trấn đô thị văn minh.

Thực hiện đồng bộ các biện pháp đảm bảo an sinh xã hội, tập trung giải quyết việc làm, đào tạo nghề, phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%, thu nhập bình quân đầu người cao hơn mức bình quân chung của tỉnh.

7. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị:

Xây dựng Đảng bộ huyện Đức Trọng và hệ thống chính trị vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng bộ đối với hệ thống chính trị; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ và các tổ chức cơ sở đảng, chất lượng đội ngũ đảng viên; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, tổ chức điều hành của chính quyền từ huyện đến cơ sở; đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, công tác quản lý đô thị cho đội ngũ cán bộ, công chức đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng, phát triển đô thị. Cùng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức cấp xã gắn với việc điều chỉnh địa giới hành chính thị trấn Liên Nghĩa và một số xã để thành lập các phường thuộc thị xã Đức Trọng. Đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội. Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh chuyên đề toàn khóa gắn với thực hiện Nghị quyết Trung 4 (khóa XII), các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị về xây dựng, chỉnh đốn Đảng (khóa XIII), các qui định về nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Qua 10 năm thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TU của Tỉnh ủy và Chương trình hành động số 07-CTr-HU của Huyện ủy và 05 năm thực hiện Kết Luận 69-KL/TU của Tỉnh ủy, tuy đã đạt được nhiều kết quả tích cực trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Nhưng vẫn còn một số tồn tại, hạn chế nhất định. Để tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội của huyện Đức Trọng trong giai đoạn tới, trở thành một trong những địa bàn trọng điểm của tỉnh, Ban Thường vụ Huyện ủy Đức Trọng đề nghị Tỉnh ủy, UBND tỉnh xem xét, phê duyệt chủ trương cho huyện Đức Trọng:

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết chuyên đề về xây dựng huyện Đức Trọng phát triển thành thị xã giai đoạn 2021-2025.

2. Có cơ chế chính sách để lại tiền thu từ sử dụng đất cho huyện Đức Trọng theo tỷ lệ 100% từ các dự án do huyện làm chủ đầu tư và 50% từ huyện thu từ đất hàng năm; ngân sách huyện Đức Trọng được hưởng 100% tổng số tiền thu được từ tiền sử dụng đất, thuê đất, thuê mặt nước hàng năm và 50% số tiền chênh lệch (thu > chi) đối với các đề án khai thác quỹ đất tạo nguồn vốn xây dựng kết cấu hạ tầng được UBND tỉnh phê duyệt để đầu tư cơ sở hạ tầng và một số tiêu chí chưa đạt tiêu chí đô thị loại IV và tiêu chí thị xã. Thời gian áp dụng cơ chế từ năm 2021 cho đến khi huyện Đức Trọng được công nhận trở thành thị xã.

3. Đề nghị UBND tỉnh giao các ngành của tỉnh rà soát các quy định có cơ chế, chính sách đặc thù tạo điều kiện cho huyện Đức Trọng thu hút đầu tư, thu hút vốn ODA, vốn đầu tư từ các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp trong và ngoài nước để đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm trên địa bàn huyện.

4. Ưu tiên kêu gọi thu hút đầu tư các dự án trọng điểm ngoài ngân sách:

- + Dự án đầu tư khu đô thị Nam sông Đa Nhim;
- + Dự án đầu tư nhà máy xử lý rác thải;
- + Bệnh viện chất lượng cao; Trường học chất lượng cao tại khu quy hoạch 200 ha;
- + Công viên nghĩa trang gắn với nhà tang lễ và nhà hỏa táng tại thị trấn Liên Nghĩa và xã Tân Hội;
- + Nhà máy cung cấp nước sạch tại vị trí hồ Ta Hoét, xã Hiệp An.

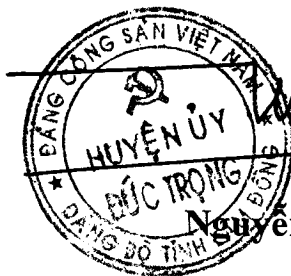
Trên đây là báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Kết luận số 69-KL/TU ngày 24/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa IX) về xây dựng huyện Đức Trọng phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2025 và một số kiến nghị, đề xuất.

Kính đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét tiếp tục có ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh,
- TTHU, TT.HĐND, UBND huyện,
- Các phòng, ban, ngành, Mặt trận và các đoàn thể huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu VPHU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Nguyễn Ngọc Phúc

